TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 5 - 2024
V/v tranh chấp "ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Ánh

2. Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: *không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.*

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024; về tranh chấp: "*ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lại Thị Diệu H**, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Trần Khương K**, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp D, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2024, nguyên đơn chị Lại Thị Diệu H trình bày: Chị và anh Trần Khương K đăng ký kết hôn ngày 19/7/2022 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, không tổ chức lễ cưới. Mặc dù là vợ chồng nhưng mỗi người có cuộc sống riêng, ai ở nhà người nấy. Anh K ở Bình Dương đi làm dân quân tại địa phương. Khi chị sinh con được 01 tháng thì ôm con về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Sau một thời gian kết hôn, chị nhận thấy tình cảm không còn như trước, vợ chồng không còn vui vẻ, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ khi chị sinh con đến nay, anh K không chu cấp, không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt bỏ mặt mẹ con chị, không nghĩ đến cảm nhận của chị; anh K chỉ biết lo những cuộc vui bên ngoài, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ

chồng đã ly thân hơn 01 năm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu được ly hôn anh Trần Khương K; Về con chung: Trần Phú Q, sinh ngày 26/7/2022, chị yêu cầu giải quyết cho chị được quyền nuôi con, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi; Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 23/02/2024 bị đơn anh Trần Khương K trình bày:* Anh và chị Lại Thị Diệu H đăng ký kết hôn ngày 19/7/2022 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn chị Lại Thị Diệu H; Về con chung: Trần Phú Q, sinh ngày 26/7/2022, hiện sống với chị H tại nhà ông bà ngoại, sau khi ly hôn con chung sống với mẹ, anh cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung: không có; Nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lại Thị Diệu H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Khương K, chị H có nơi cư trú thuộc huyện B; chị H và anh K thỏa thuận bằng văn bản yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết vụ án nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn chị Lại Thị Diệu H và bị đơn anh Trần Khương K xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lại Thị Diệu H và anh Trần Khương K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở. Bởi lẽ anh chị bất đồng quan điểm với nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau, từ lâu đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu được ly hôn anh K; anh K đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn anh K là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trần Phú Q, sinh ngày 26/7/2022.

Chị H yêu cầu được quyền nuôi con. Xét, tính đến nay cháu Q chưa đủ 36 tháng tuổi; từ khi chị H và anh K không còn sống chung, chị H là người trực tiếp nuôi con, cuộc sống của con vẫn được đảm bảo; anh K đồng ý chị H tiếp tục nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị H yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi; anh K đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do dó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về chia tài sản: chị Lại Thị Diệu H và anh Trần Khương K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Chị Lại Thị Diệu H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Anh Trần Khương K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lại Thị Diệu H và anh Trần Khương K.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Trần Phú Q, sinh ngày 26/7/2022 cho chị Lại Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Khương K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) kể từ ngày Tòa án ra Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Khương K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: chị Lại Thị Diệu H và anh Trần Khương K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lại Thị Diệu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* do chị H nộp theo biên lai thu số 0013412 ngày 11/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy chị H đã nộp đủ.

Buộc anh Trần Khương K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng) là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND xã Hưng Hòa, H. Bàu Bàng, T. Bình Dương.
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Phan Kim Ngân